

Bản án số: 31/2022/HS-PT

Ngày: 11-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Khoa

*Các Thẩm phán:*

Ông Chung Văn Kết

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đảm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 472/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn A.T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 748/2021/QĐPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn A.T**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Thôn L.T, xã P.L, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường N.T, thành phố G.N, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Th, sinh năm 1956 và bà Nguyễn T.L, sinh năm 1966; Có vợ là chị Lê T.H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 03 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Huỳnh Đạt, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hoài An, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ văn phòng: Tổ dân phố 2, phường N.T, thành phố G.N, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị M.N, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Thôn P.T, xã Q.P, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường N.T, thành phố G.N, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn X.P, Bàn X.Đ bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn A.T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng cuối tháng 10/2020 A.T có mua ma túy đá của một đối tượng tên A.P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở xã Q.S, huyện Đắk G'Long với số tiền 9.800.000 đồng, mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, phần lớn số ma túy này A.T cất giấu tại cây dù trước phòng trọ của A.T, tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa Thành, thành phố G.N; phần ít còn lại A.T phân nhỏ thành tép (ống nhựa đựng ma túy kích thước 1x2 cm) rồi cất giấu ở thùng xốp phía trước phòng trọ, mục đích khi có người mua ma túy thì A.T lấy các tép ma túy đã làm sẵn đưa cho người mua.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2020 Lê Đ.C, trú tại tổ dân phố 3, phường N.T, thành phố G.N gọi điện thoại hỏi mua của Nguyễn A.T 500.000 đồng ma túy thì A.T đồng ý. Do không có ở phòng trọ nên A.T gọi điện nhờ Bàn X.Đ đến phòng trọ của A.T lấy 01 tép ma túy đã làm sẵn giao cho Đ.C thì X.Đ đồng ý. Sau khi lấy 01 tép ma túy trong thùng xốp, Bàn X.Đ ghim tép ma túy vào miếng xốp bẻ ra từ thùng xốp, rồi để cuối bờ tường của phòng trọ, sau tiệm hớt tóc Nhân Cảnh. Khoảng 30 phút sau, Đ.C đến thì X.Đ hỏi Đ.C “Anh mới gọi cho anh A.T hả”, Đ.C gật đầu và đưa cho X.Đ 500.000 đồng; X.Đ chỉ tay về miếng xốp và nói Đ.C đến lấy. Sau đó, X.Đ đi về công trình đang làm và đưa lại cho A.T số tiền 500.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, Nguyễn A.T cùng với Nguyễn X.P, Bàn X.Đ, Nguyễn V.H đang ở phòng trọ của A.T thì nhận được điện thoại của Lê Đ.C hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì A.T đồng ý. A.T làm 01 tép ma túy, dùng băng keo đen quấn lại rồi bỏ vào túi quần đang mặc. Một lúc sau, Lê Đ.C chở Bào V.C đến trước phòng trọ của A.T. A.T lấy tép ma túy để lên yên xe mô tô của X.Đ rồi gọi Nguyễn X.P ra nói lấy tép ma túy đưa cho Lê Đ.C và lấy 500.000 đồng thì X.P đồng ý. X.P cầm tép ma túy đưa cho Đ.C và lấy tiền đưa lại cho A.T. Sau khi nhận ma túy, Lê Đ.C chở Bào Văn Đ.C đến nhà hoang thuộc tổ dân phố 1, phường N.Đ, thành phố G.N để sử dụng ma túy, khi đang sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G.N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 tép ma túy Đ.C vừa mua của A.T có kích thước 0,7 x 1,8 cm, khối lượng 0,004 gam; thu giữ trong

cốp xe máy 01 tép ma túy có kích thước 0,8 x 2 cm, khối lượng 0,0078 gam Đ.C khai mua của A.T ngày 12/11/2020 nhưng chưa sử dụng hết.

Tiến hành khám xét phòng trọ của Nguyễn A.T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G.N đã thu giữ 01 túi nilon màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon không màu, miệng buộc túm, đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, giấu trong cây dù ở góc hiên phòng trọ của A.T; 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen ký hiệu K-6; 04 viên đạn vỏ màu vàng, đầu đạn màu đen và một số đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/11/2020, Nguyễn A.T, Nguyễn X.P, Bàn X.Đ, Nguyễn V.H cùng nhau sử dụng ma túy tại địa điểm kinh doanh bán quần áo của chị Trương Thị Minh Nguyên (sống chung như vợ chồng với A.T), ở vỉa hè trước cửa bưu điện thành phố G.N. Tại đây, các bị cáo trải chiếu ra ngồi chơi điện tử thì A.T nói với X.Đ, X.P, V.H là khuya rồi lấy đồ ra sử dụng mỗi người vài hơi rồi về ngủ để mai đi làm công trình thì cả nhóm đồng ý. A.T lấy tép ma túy đưa cho X.Đ; X.P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ trong túi xách màu đen mà X.P hay đeo trước ngực đưa cho X.Đ; X.Đ nấu ma túy cho cả nhóm sử dụng.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận trước ngày 18/11/2020 khoảng một tuần, Nguyễn A.T, Nguyễn X.P, Bàn X.Đ còn cùng nhau sử dụng ma túy tại Hoa viên gần cầu Đắc Nông, nguồn gốc ma túy là do A.T cung cấp; bộ sử dụng ma túy là của X.P; X.Đ là người nấu ma túy cho 03 người sử dụng. Ngày 19/11/2020, tại phòng trọ của Nguyễn A.T, A.T rủ X.P, X.Đ, V.H sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. A.T đưa ma túy cho X.Đ; X.Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của X.P rồi nấu ma túy nhưng khi chưa nấu xong thì A.T phát hiện thấy lực lượng Công an nên ra hiệu cho X.Đ dừng lại. X.Đ đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang nấu dở cất giấu phía sau máy giặt. Quá trình khám xét, lực lượng Công an đã thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy này.

Tài liệu, đồ vật thu giữ: 01 ống nhựa màu trắng, sọc vàng, kích thước 0,7 x 1,8cm được hàn kín một đầu, bên trong đựng 0,004 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu đã sử dụng hết cho giám định, không hoàn lại); 01 ống nhựa màu trắng, sọc vàng, kích thước 0,8 x 2cm được hàn kín hai đầu, bên trong đựng 0,0078 gam ma túy loại Methamphetamine (mẫu đã sử dụng hết cho giám định, không hoàn lại); 01 túi nilon không màu, miệng buộc túm bên trong đựng 43,5266 gam ma túy loại Methamphetamine (khối lượng hoàn lại sau giám định là 38,8927gam), được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 164/PC09 ghi mẫu M05 hoàn trả; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ chai nước ngọt Numberone, nắp màu vàng, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ hình tròn, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng-cam, 01 lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu dạng phễu; 01 bát lửa khò, vỏ bằng nhựa không màu; 01 miếng băng keo đen, kích thước 1,5 x 5cm (tạm giữ của Lê Đ.C); 01 điện thoại di động Samsung J2 Pro màu đen, số IMEI:

354802093510064/01, bên trong gắn sim số 0945795732, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 01/KT-MT; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số IMEI 869604031279812, bên trong gắn sim số 0855565566, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 02/KT-MT; 01 điện thoại di động màu ghi vàng hiệu OPPO F1 Plus và 01 máy tính bảng màu bạc nhãn hiệu IPAD; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng số IMEI 355080108168687512 bên trong gắn sim số 0905224906, được niêm phong trong bì thư ký hiệu 03/KT-MT; 01 thùng xốp hình chữ nhật màu trắng, kích thước 60 x 45 x 31cm, thành thùng xốp bị vỡ một mảnh không rõ hình dạng kích thước 20 x 22 x 10cm, bên trong thùng xốp có đất và rau xanh; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 66.624.000 đồng khi khám xét phòng trọ của Nguyễn A.T; 01 khẩu súng kim loại màu đen, ký hiệu K-6 là súng bắn đạn bi; 04 viên đạn vỏ màu vàng, đầu đạn màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tạm giữ của Nguyễn A.T gồm: 01 chai nhựa màu trắng hình hồ lô, cao 13cm; đường kính đáy 4,5cm; nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ nhỏ hình tròn, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có một đầu hình cầu dạng phễu; 01 bật lửa màu đen; 02 kéo kim loại màu bạc; 01 cân điện tử mi ni, vỏ bằng nhựa màu đen - trắng, kích thước 6 x 3 x 1,5cm; 01 cuộn băng keo đen hình tròn đường kính 4,9cm, dày 1,7cm; 01 dao rọc giấy, cán dao màu vàng, dài 22cm, lưỡi bằng kim loại rộng 1,8cm; 01 bật lửa màu đỏ, cao 08cm; 01 túi nilon bên trong đựng 271 ống hút bằng nhựa nhiều màu, kích thước mỗi ống là 0,6 x 20,2cm.

Tại Bản Kết luận giám định số 164/KLMT-PC09 ngày 25/11/2010 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (BL 103), kết luận:

- Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,7 x 1,8cm là ma túy Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,004gam; không hoàn lại đối tượng sau giám định;

- Tinh thể màu trắng bám dính trong 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,8 x 2cm là ma túy Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0078gam; không hoàn lại đối tượng sau giám định;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon không màu, miệng buộc túm là ma túy Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 43,5266gam; hoàn lại sau giám định có khối lượng 38,8927gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 33/KLSĐ-PC09 ngày 01/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (BL 98), kết luận: Khẩu súng gửi tới giám định là loại súng bắn đạn bi, không phải là vũ khí quân dụng; 04 viên bi gửi đến giám định là loại đạn thể thao, cỡ 5,6mm x 15mm, sử dụng cho súng thể thao.

Tại Bản Kết luận giám định số 03/KLSĐ-PC09 ngày 14-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Khẩu súng gửi đến giám định là súng K6, súng bắn đạn bi, là công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT ngày 15-4-2021 quyết định: Trả lại số tiền 65.000.000đ; 01 điện thoại di động màu ghi vàng hiệu OPPO F1 plus và 01 máy tính bảng màu bạc nhãn hiệu IPAD cho chị Trương Thị Minh Nguyên là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn A.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn X.P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Bàn X.Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn A.T và Nguyễn X.P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn A.T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.2] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn A.T 8 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn A.T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn X.P, Bàn X.Đ; tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 07/7/2021, bị cáo Nguyễn A.T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn A.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị

cáo A.T khai ông bà ngoại của bị cáo là Nguyễn Đăng Trí và Lê Thị Châu được tặng thưởng Huân chương vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau li hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi 03 con chung. Cha mẹ của bị cáo đã lớn tuổi, bị nhiều bệnh. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo A.T khai đã thực hiện mua bán tổng cộng 43,5384 gam Methamphetamin và 02 lần cung cấp ma túy cho các đối tượng Nguyễn X.P, Bàn X.Đ sử dụng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo A.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh:

- Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Luật sư thống nhất.

- Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo A.T 02 lần cung cấp ma túy cho 02 đối tượng X.P và X.Đ sử dụng, nhưng bị cáo A.T không sử dụng. Do đó, theo hướng dẫn tại Mục 6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 thì hành vi của bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, sau li hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi 03 con chung. Sau khi bị cáo bị bắt thì cha mẹ của bị cáo phải thay bị cáo nuôi các cháu, nhưng cha mẹ của bị cáo đã lớn tuổi, bị nhiều bệnh. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã phát biểu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm trở về lao động nuôi cha mẹ và 03 con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn A.T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

## [2] Về nội dung kháng cáo:

### [2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn A.T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với Biên bản về việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản kiểm tra điện thoại, Bản kết luận giám định chất ma túy, lời khai của các bị cáo khác là Nguyễn X.P, Bàn X.Đ, lời khai của người làm chứng; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Ngày 12/11/2020, Nguyễn Anh A.T bán cho Lê Đ.C 500.000 đồng ma túy và nhờ bị cáo Bàn X.Đ giao ma túy cho Đ.C. Ngày 19/11/2020, A.T tiếp tục bán cho Lê Đ.C 500.000 đồng ma túy và nhờ bị cáo Nguyễn X.P giao ma túy. Khi Đ.C mang đi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G.N phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy Đ.C vừa mua của A.T có khối lượng 0,004 gam; thu giữ số ma túy Cường mua của A.T vào ngày 12/11/2020 nhưng chưa sử dụng hết để trong cốp xe của Đ.C, có khối lượng 0,0078 gam. Khám xét nơi ở của A.T thu giữ số ma túy A.T cất giấu có khối lượng 43,5266 gam. Theo Kết luận giám định, loại chất ma túy thu giữ là Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn A.T còn thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy cho các đối tượng Nguyễn X.P, Bàn X.Đ, Nguyễn V.H sử dụng vào ngày 18/11/2020 và 19/11/2020.

Nguyễn A.T là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy, cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán, cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính và nhằm thoả mãn cơn nghiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo A.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A.T cho rằng bị cáo đã 02 lần cung cấp ma túy cho các đối tượng X.P, X.Đ và V.H sử dụng, nhưng bị cáo A.T không sử dụng nên hành vi của bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo hướng dẫn tại Mục 6 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi tại Công văn số: 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn: Hành vi cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Người có hành vi này bị xử lý theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo và cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo, trong đó có bị cáo A.T và mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A.T có nộp bản sao Huân chương kháng chiến của ông Nguyễn Đăng Trí và bà Lê Thị Châu, nhưng không có căn cứ nào để xác định ông Trí, bà Châu là ông bà ngoại của bị cáo. Mặt khác, UBND xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xác nhận cha của bị cáo là ông Nguyễn V.T bị ung thư trực tràng, mẹ của bị cáo là bà Nguyễn T.L bị thoái hoá cột sống và đang nuôi 03 người con của bị cáo A.T, nhưng ngoài việc xác nhận của địa phương, gia đình bị cáo không xuất trình được hồ sơ bệnh án. Do đó, không có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo A.T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn A.T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn A.T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.2] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,



Xử phạt bị cáo Nguyễn A.T 8 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1.3] Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn A.T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 20/11/2020.

[2] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn A.T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.